

# NHỮNG NĂM CUỐI ĐỜI CỦA NHÂN VẬT LỊCH SỬ HOÀNG KẾ VIÊM

TRẦN ANH TUẤN

Lịch sử Việt Nam vào những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX với nhiều biến động phức tạp trong đó nổi lên là các sự kiện liên quan đến cuộc chiến tranh xâm lược của Thực dân Pháp đối với nước ta, các cuộc đấu tranh vũ trang chống quân Pháp xâm lược cũng đã diễn ra sôi nổi trong khoảng thời gian này mà tiêu biểu là phong trào Cần Vương chống Pháp do Tôn Thất Thuyết và vua Hàm Nghi khởi xướng đã thu hút được đông đảo các sỹ phu, văn thân và các lực lượng dân chúng yêu nước tham gia, phong trào cuối cùng tuy thất bại do những hạn chế của điều kiện lịch sử lúc bấy giờ nhưng cũng đã để lại tiếng vang lớn làm thức tỉnh những người yêu nước và là đòn đánh mạnh vào kẻ thù xâm lược Pháp. Có thể nói có nhiều vấn đề đặt ra cần được quan tâm tìm hiểu, nghiên cứu trong giai đoạn lịch sử phức tạp này, nhưng trong khuôn khổ của bài viết này chúng tôi chỉ muốn được góp phần để làm sáng tỏ thêm vai trò và vị trí của nhân vật lịch sử Hoàng Kế Viêm vào những năm cuối đời, người mà lâu nay vẫn còn tồn tại những điều nghi vấn, thắc mắc liên quan đến việc thọ sắc vua Đồng Khánh để đi “phủ dụ”, “chiêu hồi” các đạo quân Cần Vương vào thời kỳ cuối những năm 80 của thế kỷ XIX.

Về sự việc trên đây, sử cũ Nhà Nguyễn có chép: Tháng 9 năm Bính Dần (1886) vua Đồng Khánh cho Hoàng Kế Viêm khôi phục hàm cũ mà sung Hữu Trục Kỳ yên phủ kinh lý Đại sứ,

lĩnh cờ mao, tiết được phép tự tiện làm việc. Trước phái ra Quảng Bình xử trí cho yên, rồi tới Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa tùy nghi sắp đặt. Như vậy, việc Hoàng Kế Viêm tuân lệnh tiếp dụ vua Đồng Khánh để ra các tỉnh “hữu trục kỳ” từ Quảng Bình đến Thanh Hóa là một sự thật lịch sử, nhưng thực chất việc làm này của Hoàng Kế Viêm xuất phát từ động cơ nào? Và tại sao ông lại đi làm cái việc là thọ sắc vua Đồng Khánh để đi “phủ dụ”, “gọi hàng” các lực lượng kháng chiến của phong trào Cần Vương mà họ lại là những người có cùng chí hướng với ông là quyết tâm đánh Pháp đến cùng để bảo vệ nền độc lập cho đất nước?

Để biết được bản chất thực sự và thái độ của Hoàng Kế Viêm, chúng ta ngược dòng lịch sử của những năm 70 của thế kỷ ông đang sống. Khi ông còn là một vị tướng triều đình, thống lĩnh các đạo quân Miền Bắc để đánh trả bước tiến của đội quân xâm lược Pháp. Lúc bấy giờ ông nổi lên như một nhân vật tiêu biểu của lực lượng kháng chiến thuộc triều đình Nhà Nguyễn với những chiến công đã được ghi vào sử sách: Đánh bại các thế lực thổ phi chuyên cướp phá, gây rối khu vực các tỉnh phía Bắc, khôn khéo, linh hoạt tổ chức các lực lượng vũ trang nhân dân, sử dụng lực lượng quân Cờ Đen của Lưu Vĩnh Phúc để tăng cường thêm sức mạnh quân sự, đánh thắng quân Pháp hai trận nổi tiếng tại khu vực Cầu Giấy vào các năm 1873 và 1883... Những thắng

lợi đó đã gây cho quân đội Pháp nhiều tổn thất và làm chậm lại bước tiến của đội quân xâm lược. Chúng ta có thể hiểu thêm về ông qua nội dung của bản “Bắc Kỳ tấu nghị” của quan Phụ chính Đại thần Nguyễn Văn Tường gửi cho vua Tự Đức ngày 20/6/1873 như sau: “Hoàng Kế Viêm bản chất bao dung, vốn có tài lâm cơ đoán định, lay chuyển chẳng đời, được xem là một tay đảm đương vậy”. Có thể nói Hoàng Kế Viêm là một con người khảng khái, ngay thẳng, có khí tiết thể hiện bản lĩnh của một vị quan đại thần, một vị tướng có tài thao lược, là một người khó lòng lay chuyển ngay cả đối với lệnh vua ban. Ông thường trì hoãn việc thực hiện chủ trương thỏa hiệp, đầu hàng quân đội Pháp của triều đình Nhà Nguyễn, dám kháng chỉ và phê phán lại nhà vua. Sau đó ông bị giáng chức và tước bỏ hết các phẩm hàm, chỉ còn lại chức phò mã, ông về sống ẩn dật tại phủ công chúa Hương La (nơi ở của vợ quá cố của ông), ở đây ông vui thú với việc trồng hoa, cây cối và hưởng thú an nhàn của tuổi già.

Qua một số tư liệu lịch sử trước đây để lại cho biết không phải ngay từ đầu Hoàng Kế Viêm đã dễ dàng chấp nhận thọ sắc vua Đồng Khánh để nhận nhiệm vụ “an phủ sứ” mà lúc đầu ông đã kiên quyết từ chối không chịu nhận sắc chỉ nhà vua bởi ông biết đây cũng là ý đồ do chính quyền bảo hộ Pháp và chính phủ Nam triều bày đặt ra, muốn dùng uy tín và ảnh hưởng của ông trong giới Cần Vương để kêu gọi nghĩa quân bãi binh, hạ vũ khí đầu hàng. Nhân đây chúng tôi xin cung cấp một số tư liệu được rút ra từ bài viết “Hai vị Đại thần quán Quảng Bình” của tác giả Trác Ngọc - Võ Khắc Văn, in trong tập san “Quảng Bình quê tôi” năm 1972 được xuất bản tại Sài Gòn kể rằng: Ông Võ Trọng Bình là một cựu quan lại đại thần Triều Nguyễn, đã từng làm quan trải qua chín đời vua vốn là người nổi tiếng cương trực, thanh liêm, biết quý trọng dân, khi biết chuyện Hoàng Kế Viêm từ chối chỉ dụ vua

Đồng Khánh, không chịu nhận nhiệm vụ được giao nên đã viết một bức mật thư giao cho Đề đốc Ngô Mậu Trực (giữ chức phó quản cơ Quảng Bình) cùng ông Phủ Thực (làm chức hậu bổ tại Quảng Bình) là hai người thân tín nhất của Võ Trọng bình và Hoàng Kế Viêm lúc đó. Hai ông này đã mang bức mật thư vào Kinh đô Huế để thuyết phục Hoàng Kế Viêm hãy vì nghĩa lớn, dẹp bớt khí tiết cá nhân, đặt sự an nguy đất nước lên trên hết, cố gắng nhận chức vụ mới để gánh đỡ phần khổ đau cho dân chúng. Sau đó Hoàng Kế Viêm đã nghe theo lời khuyên của Võ Trọng Bình, nhận chức Khâm mạng Hữu Trục Kỳ, kinh lý yên phủ Đại sứ. Câu chuyện trên còn kể rằng lúc Hoàng Kế Viêm ra nhận chức tại Quảng Bình còn có các ông Đề Trực, Phủ Thực, và ông Hoàng Quảng Phu cùng ra theo quân thứ Quảng Bình. Trong thời gian thực thi công vụ tại Quảng Bình, Hoàng Kế Viêm đã có các hoạt động nhằm chống lại và hạn chế sự ức hiếp, gây rối, bắt bớ, quấy phá của quân đội Pháp, ông yêu cầu chính quyền Pháp rút bớt một số đồn bốt mà theo ông binh lính tại các đồn bốt này đã “quấy rầy nhân dân, bắt bớ, khảo cung, tra tấn và treo cổ những người bị tình nghi...”. Tuy rằng, những việc làm của ông đã bị chính quyền cai trị Pháp theo dõi, giám sát và ngăn cản, những hoạt động của ông cũng đã thu được một số kết quả đáng kể, đã buộc Pháp phải rút bỏ một số đồn bốt và hạn chế được phần nào việc bắt bớ, tra khảo, sách nhiễu dân chúng và quan lại ở địa phương.

Với con mắt của một nhà quân sự, Hoàng Kế Viêm thấy được tương quan lực lượng giữa ta và Pháp quá chênh lệch, quân Cần Vương khó có thể chống cự và bảo toàn được lực lượng nên ông đã khuyên các thủ lĩnh Cần Vương nên quy thuận, bãi binh để tránh nạn binh đao, hy sinh vô ích nhằm cứu các nghĩa quân thoát cảnh giam cầm, tù đày. Với tính cách cương trực, thẳng thắn, Hoàng Kế Viêm đã tìm cách ngăn cản các

hành động đàn áp, ức hiếp dân chúng. Ông đã tố cáo các hành động xấu xa của quân đội Pháp lên Tòa Khâm sứ và Toàn quyền Đông Dương, buộc Pháp phải xuống thang và nhân nhượng trước những đề nghị của ông. Trước tình hình đó, thực dân Pháp tìm mọi cách để hạn chế các hoạt động ngoài ý muốn đối với Hoàng Kế Viêm, tìm cách để triệu hồi ông về kinh, khi thấy việc lợi dụng ông trên thực tế đã không đem lại kết quả. Qua những tài liệu người Pháp để lại, chúng ta thấy được một điều rằng, ông luôn làm những việc mà người Pháp không muốn và thường làm chúng phải khó chịu. Trong một bức điện của Phó sứ Vinh gửi Toàn quyền Đông Dương có viết: "...nhưng tôi không thể nào hiểu được, tại sao người ta cứ bắt tôi phải tháp tùng với một con người mà điều này làm tôi không thích, một người không có danh vị nào khác hơn là cái danh vị đã từng là người chỉ huy quân phiến loạn, là người trong những kẻ thù quyết liệt nhất chống Pháp". Mặc dù bị theo dõi và giám sát chặt chẽ, nhưng trong một thời gian ngắn khoảng tám tháng, những hoạt động của ông đã thu được những kết quả nhất định. Trong một số tài liệu cho biết, ông đã kêu gọi được khoảng từ hai nghìn đến ba nghìn nghĩa quân về quê an cư, lạc nghiệp, tránh được nạn đàn áp, chết chóc tang thương. Trong khi đó tại hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh ba nghìn quân của Nguyễn Thân cùng với quân Pháp đã tàn sát, triệt hạ và giết hại hàng vạn nghĩa quân Cần Vương và những người yêu nước. Đây là một tổn thất to lớn của phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX.

Từ những chứng cứ trên đây, ta thấy việc Hoàng Kế Viêm thọ sắc vua Đồng Khánh nhận chức Hữu trực Kỳ yên phủ kinh lý Đại sứ không phải vì ông ham mê quyền lực, chức tước, bổng lộc mà hơn hết thấy ông đã vì nghĩa lớn cố gắng để tránh cảnh nôi da xáo thịt xảy ra đối với các thủ lĩnh nghĩa quân Cần Vương và những người dân vô tội. Những việc làm của ông trong khoảng thời gian ngắn ngủi khi ra Quảng Bình để nhận chức "yên phủ sứ" đã không làm cho triều đình và chính quyền đô hộ hài lòng mà trái lại đã gây khó khăn cho đội quân xâm lược Pháp trong việc thực hiện âm mưu nhanh chóng bình định và xâm lược nước ta. Những công hiến và đóng góp của ông trong khoảng thời gian của những năm cuối đời tuy không lớn và còn có phần hạn chế nhưng qua đó chúng ta cũng thấy được ở ông một con người trước sau vẫn giữ được bản chất, khí tiết của một vị quan đại thần có tư tưởng chống Pháp và yêu nước. Ông xứng đáng là một nhân vật lịch sử tiêu biểu cho phong trào chống Thực dân Pháp vào những năm cuối thế kỷ XIX.

Với những công lao đóng góp của Hoàng Kế Viêm đối với lịch sử dân tộc, chúng ta nên có hình thức tưởng niệm, tôn vinh ông bằng cách đặt tên ông cho một con đường ở thành phố Đồng Hới. Cũng có thể đặt tên ông cho một ngôi trường mà theo chúng tôi tốt nhất là một trường quân sự địa phương. Còn tại huyện Quảng Ninh quê ông, chúng ta nên đặt tên ông cho một cơ sở trường học và tổ chức tôn tạo lại khu di tích lăng mộ của ông để đáp ứng ý nguyện và lòng mong mỏi của nhân dân và bè bạn gần xa.

T.A.T

*Tài liệu tham khảo:*

1. Đại Nam thực lục chính biên, Quốc sử quán triều Nguyễn, nxb KHXH, HN 1978.
2. Nguyễn Tú, Hoàng Kế Viêm, SVHTTQB, 1993.
3. Phan Xuyên và Thanh Đồng, Hoàng Kế Viêm trong con mắt thực dân Pháp xâm lược (Tạp chí Thăng Long Hà nội ngàn năm, số 19/2003).